TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/DS-ST
Ngày: 16/01/2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **TRẦN VĂN NHU**
2. Bà **ÂU THỊ NGỌC HOA**

- Thư ký phiên tòa: Ông **NGUYỄN TRƯỜNG AN** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang *tham gia phiên toà:* Ông **NGUYỄN THÀNH THÊM** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 549/2022/TLST–DS ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171A/2022/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà **Lê Thị H** (Lệ H), sinh năm 1966 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2.Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Cẩm V,** sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 27/7/2022, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện và lời khai tại Toà, nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:

Ngày 24/01/2021, chị V có viết giấy mượn của bà số tiền 260.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận miệng là 2%/tháng. Đến ngày 27/01/2021, chị V tiếp tục vay thêm 03 lần tiền tổng cộng 85.000.000 đồng. Tổng cộng là 345.000.000 đồng. Sau khi vay, chị V không thực hiện trả vốn và lãi mà kéo dài cho đến nay.

Nay bà có yêu cầu buộc chị V phải trả số tiền vốn 345.000.000 đồng và chịu lãi 0,83%/tháng kể từ ngày 27/01/2021 cho đến ngày xét xử một lần ngay sau khi án có hiệu lực.

Tại Tòa, bà H cung cấp đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện cụ thể: Bà yêu cầu chị V phải trả số tiền vốn vay còn thiếu tổng cộng là 345.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ tháng 3/2021 với mức 0,83%/tháng đến ngày xét xử.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm V không có văn bản ý kiến và vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên. Bị đơn vắng mặt không lý do.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và của các đương sự chấp hành đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Hiện tại thì chưa phát hiện sai sót gì để kiến nghị khắc phục. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc chị V phải trả cho bà H số tiền vốn vay là 345.000.000 đồng, chấp nhận yêu cầu tính lãi suất chậm trả 0,83%/tháng/số tiền vay 345.000.000 đồng tính từ tháng 3/2021 đến ngày xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Chị Nguyễn Thị Cẩm V vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần hai nên căn cứ theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị V.

[2] Tại Tòa, nguyên đơn đã tự nguyện thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu chị V phải trả số tiền vốn vay là 345.000.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh kể từ tháng 3/2021 đến ngày xét xử với mức 0,83%/tháng. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu trên là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tôn trọng, chấp nhận quyền tự định đoạt của đương sự.

Về nội dung:

[3] Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, tại phiên tòa, nguyên đơn đã khẳng định thực tế bị đơn có vay số tiền tổng cộng là 345.000.000 đồng của nguyên đơn đến nay chưa trả, cụ thể lần nhất là 260.000.000 đồng, lần hai là 30.000.000 đồng, lần ba là 33.000.000 đồng, lần bốn là 22.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận miệng là 2%/tháng, bị đơn có viết biên nhận cho nguyên đơn làm tin. Khi làm biên nhận bị đơn hứa sẽ bán đất lấy tiền trả nguyên đơn nhưng sau đó không trả vốn và lãi mà kéo dài mãi cho đến nay. Đồng thời, trong quá trình thụ lý vụ án Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho bị đơn để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn theo quy định pháp luật nhưng bị đơn vẫn không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt không lý do. Chứng tỏ, bị đơn cố tình từ bỏ quyền phản đối, quyền chứng minh của mình và thể hiện sự không phản bác đối với việc khởi kiện của nguyên đơn cũng như đối với các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp tại Tòa. Từ đó, xác định việc bị đơn có vay tiền và hiện còn thiếu nợ lại nguyên đơn là có thật theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự và Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H (Lệ H) buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm V phải có trách nhiệm trả cho bà H số tiền vốn vay còn thiếu tổng cộng là 345.000.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh theo quy định pháp luật.

[4] Vấn đề lãi suất: Bà H có yêu cầu tính lãi suất phát sinh từ tháng 3/2021 trên số tiền vay 345.000.000 đồng đến ngày xét xử (tương đương 22 tháng) với mức 0,83%/tháng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bà H nhằm tạo điều kiện trả nợ cho chị V nên tôn trọng quyền tự định đoạt của đương sự, đồng thời mức lãi suất này

cũng nằm trong giới hạn quy định pháp luật phù hợp với Điều 468 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Số tiền cụ thể được tính như sau:

Số tiền 345.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 22 tháng = 62.997.000 đồng.

Như vậy, chị V phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà H số tiền vốn vay là 345.000.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh là 62.997.000 đồng. Tổng cộng 407.997.000 đồng.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Xét ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 92, 227, 228, khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 463, 466, 468, 469, 470 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

***Xử*:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H (Lệ H).

Buộc chị Nguyễn Thị Cẩm V phải chịu trách nhiệm trả cho bà Lê Thị H (Lệ H) số tiền vốn vay còn thiếu là 345.000.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh là 62.997.000 đồng. Tổng cộng 407.997.000 đồng.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị V chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí: Chị V phải chịu 20.319.880 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà H số tiền 9.913.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0010472 ngày 07/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND huyện Cái Bè;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Bè;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng Xuân Lam